

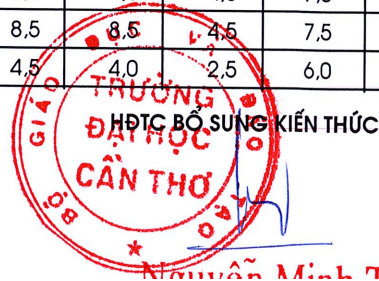
KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2022

LỚP: DB2229A1

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2200005	DƯƠNG NGUYỄN THIÊN	ÂN		07/11/2004	5,0	6,0	3,5	7,5	5,5
2	T2200006	LÊ VIỆT	ANH		10/04/2004	5,5	8,5	3,5	6,5	6,2
3	T2200007	LÂM PHƯƠNG	ANH	X	16/09/2004	7,0	8,0	2,5	6,5	6,3
4	T2200008	PHAN ĐẶNG MINH	ANH	X	16/09/2004	7,5	9,0	5,0	6,0	7,2
5	T2200009	LÊ TUẤN	ANH		14/03/2004	10,0	9,5	6,5	8,5	8,9
6	T2200016	VÕ ĐOÀN KỲ	ANH		04/03/2004	5,5	7,5	4,0	7,5	6,2
7	T2200019	HUỲNH THỊ LAN	ANH	X	08/04/2004	7,5	7,5	4,0	6,0	6,5
8	T2200023	NGUYỄN QUỐC	BẢO		11/04/2004	9,0	6,5	3,0	6,5	6,6
9	T2200027	QUÁCH KỲ	BẢO		03/03/2004	2,5	6,5	3,5	4,5	4,3
10	T2200031	HUỲNH GIA	BỘI	X	16/11/2004	8,0	8,5	5,0	6,5	7,3
11	T2200039	NGÔ HUỲNH BẢO	CHÂU	X	18/10/2004	6,5	7,5	4,5	8,0	6,7
12	T2200040	NGUYỄN BẢO	CHÂU	X	07/10/2004	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
13	T2200042	ĐOÀN VĂN	CHIÊU		09/03/2004	7,5	8,0	4,5	3,0	6,2
14	T2200044	PHAN THỊ TÚ	CHINH	X	19/05/2004	7,5	7,5	4,0	7,0	6,7
15	T2200045	VÕ HẢI	CƠ		27/09/2002	6,0	6,0	2,5	4,5	5,0
16	T2200047	TRƯƠNG THÀNH	CÔNG		31/08/2004	7,5	6,0	4,0	4,0	5,7
17	T2200053	LÊ CHÍ	ĐẶNG		01/06/2004	4,5	4,5	2,0	4,5	4,0
18	T2200059	ĐỖ THÀNH	ĐẠT		19/07/2004	8,5	7,0	5,5	8,0	7,4
19	T2200062	ĐINH TẤN	ĐẠT		23/02/2004	7,0	4,0	3,0	5,0	4,9
20	T2200067	VÕ HOÀNG TUYẾT	DIỄM	X	16/11/2004	9,0	8,5	6,0	8,5	8,2
21	T2200071	LÊ KIM	ĐỊNH	X	09/12/2004	4,5	8,0	3,0	6,0	5,6
22	T2200073	NGUYỄN THỊ	ĐOAN	X	13/05/2004	7,5	8,0	2,5	6,5	6,5
23	T2200077	TRẦN HỮU	DƯ		06/12/2004	5,5	5,0	2,5	7,0	5,1
24	T2200078	TRẦN MINH	ĐỨC		02/06/2004	8,0	7,0	3,5	7,5	6,7
25	T2200079	TRẦN CÔNG	ĐỨC		31/05/2004	4,5	5,0	3,0	5,0	4,5
26	T2200080	LÊ HÙNG	DỪNG		03/02/2004	8,0	8,0	3,5	8,0	7,1
27	T2200083	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	X	08/06/2004	7,0	7,5	5,0	7,0	6,8
28	T2200090	TRẦN QUANG	DUY		09/08/2004	4,0	5,0	1,5	5,0	4,0
29	T2200120	HUỲNH NGỌC	HÂN	X	23/04/2004	5,5	7,0	3,0	7,0	5,8
30	T2200138	NGUYỄN HOÀNG	HIỂN		22/12/2004	6,0	6,5	4,0	6,5	5,9
31	T2200169	DƯƠNG HOÀNG	HUYNH		23/03/2004	10,0	8,5	6,0	8,0	8,4
32	T2200244	LÊ THANH	LUÂN		03/04/2004	8,0	6,5	2,5	5,0	5,9
33	T2200292	VÕ KIM	NGÂN	X	15/10/2004	5,5	8,0	2,5	7,0	6,0
34	T2200316	HUỲNH THÁI	NGUYỆT	X	29/05/2004	6,5	9,5	5,0	8,5	7,5
35	T2200334	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHIÊN	X	27/03/2004	8,5	8,5	2,5	8,5	7,3
36	T2200400	TRẦN	SIN		25/05/2004	6,5	9,0	5,0	6,0	6,9
37	T2200444	TRẦN PHÚC	THỊNH		31/05/2004	8,5	7,5	4,5	7,0	7,1
38	T2200501	HUỲNH HỮU	TOÀN		29/06/2004	8,5	8,5	4,5	7,5	7,5
39	T2200527	NGUYỄN PHÚC	TRÍ		13/12/2004	4,5	4,0	2,5	6,0	4,3

$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$



KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2022

LỚP: DB2229A2

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2200002	TĂNG THỊ KHẢ	ÁI	X	27/07/2004	6,5	6,5	3,5	5,0	5,6
2	T2200050	HUỖNH	ĐẠI		11/08/2004	5,5	6,5	3,5	7,0	5,7
3	T2200100	LÊ THỊ CẨM	DUYÊN	X	07/01/2004	7,5	6,5	4,0	6,5	6,3
4	T2200105	LÊ THỊ HỒNG	GẮM	X	31/08/2004	7,5	7,0	4,5	6,0	6,5
5	T2200112	NGUYỄN THỊ CHÚC	HÀ	X	11/01/2004	6,5	6,5	2,0	7,0	5,7
6	T2200113	VÕ HUỖNH THANH	HẠ		25/04/2004	9,5	7,0	4,5	9,0	7,7
7	T2200123	LÂM GIA	HÂN		06/05/2004	4,0	5,0	4,0	6,5	4,8
8	T2200124	TRƯƠNG NGỌC	HÂN	X	26/03/2004	5,0	8,5	5,5	8,0	6,8
9	T2200126	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	X	13/05/2004	7,5	7,5	4,0	8,0	6,9
10	T2200139	NGUYỄN HỮU	HIỆN		02/09/2004	5,0	6,0	3,0	6,5	5,2
11	T2200142	VÕ MINH	HIẾU		03/09/2004	9,5	7,5	4,5	9,5	7,9
12	T2200143	DƯƠNG THIÊN	HIẾU		18/10/2004	8,5	9,5	4,5	8,0	7,9
13	T2200144	NGUYỄN VĂN	HIẾU		17/04/2004	6,5	4,5	3,5	8,0	5,6
14	T2200146	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	X	01/01/2004	7,0	6,5	3,5	7,5	6,3
15	T2200147	NGUYỄN HUỖNH	HOA	X	05/08/2004	7,5	9,0	5,0	7,0	7,4
16	T2200150	DƯƠNG THỊ KIM	HỒNG	X	12/10/2004	9,5	8,0	7,0	8,0	8,3
17	T2200155	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	X	15/02/2004	6,0	7,5	2,5	6,5	5,9
18	T2200157	TRẦN GIA	HUY		15/09/2004	7,5	7,0	5,5	8,0	7,1
19	T2200161	HUỖNH QUỐC	HUY		28/07/2004	6,5	6,0	3,0	6,0	5,6
20	T2200162	TRẦN NHẬT	HUY		23/03/2004	8,0	6,0	4,5	8,0	6,7
21	T2200164	HỒ GIA	HUY		15/12/2004	9,0	8,5	6,0	8,5	8,2
22	T2200168	TRẦN THỊ NGỌC	HUYỀN	X	28/10/2004	5,5	8,0	3,5	6,0	6,0
23	T2200170	LÝ PHỐ	HUỖNH		24/04/2004	5,0	8,0	2,5	5,5	5,5
24	T2200171	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUỖNH	X	28/05/2004	8,5	8,5	5,5	8,5	7,9
25	T2200174	HUỖNH THỊ BÉ	HUỖNH	X	08/01/2004	6,5	7,5	4,5	7,0	6,5
26	T2200177	PHẠM THỊ MỘNG	HUỖNH	X	22/01/2004	6,0	8,0	4,0	7,0	6,4
27	T2200260	PHẠM MINH	LÝ	X	02/02/2004	5,5	8,0	3,0	5,0	5,7
28	T2200335	LÊ CẨM	NHIÊN	X	10/07/2002	8,0	8,5	4,0	7,0	7,2
29	T2200387	DƯƠNG THỊ THÁI	QUYÊN	X	27/02/2004	6,0	9,0	3,0	6,0	6,3
30	T2200401	LÊ TRIỆU GIẢNG	SINH		25/12/2004	8,5	9,5	4,0	7,5	7,7
31	T2200407	PHAN KIM	TÂM	X	17/10/2004	5,5	5,0	3,0	6,0	5,0
32	T2200417	NGUYỄN HỮU	THÂN		05/07/2004	8,0	9,0	3,0	6,5	7,0
33	T2200467	NGUYỄN MINH	THƯ	X	02/11/2004	8,0	9,5	4,5	7,0	7,6
34	T2200499	NGUYỄN THANH	TOÀN		24/11/2004	4,5	6,0	2,5	6,0	4,9
35	T2200524	NGUYỄN NGỌC KIỀU	TRANG	X	19/12/2004	7,5	9,5	5,0	6,0	7,3
36	T2200570	PHẠM ANH	VŨ		09/04/2004	8,5	8,0	5,5	7,0	7,5



$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$

KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2022

LỚP: DB2229A3

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2200103	HỒ THÁI BẢO	EM		22/12/2002	5,5	7,5	4,0	5,5	5,8
2	T2200122	TRỊNH THU	HÂN	X	27/01/2004	5,5	7,0	5,0	6,5	6,1
3	T2200179	LÂM NHỰT	KHA		29/06/2004	4,5	7,0	2,0	6,0	5,1
4	T2200181	MAI VĂN	KHA		31/10/2004	10,0	9,0	9,5	8,0	9,2
5	T2200182	TRẦN MINH	KHA		16/04/2004	7,5	7,5	5,5	7,5	7,1
6	T2200184	TRẦN THÁI	KHẢI		08/09/2004	10,0	8,0	5,5	9,0	8,3
7	T2200191	TRẦN DUY	KHANG		22/04/2004	7,5	8,0	3,0	7,5	6,8
8	T2200195	PHẠM DUY	KHÁNH		22/10/2002	5,5	2,5	3,5	5,5	4,2
9	T2200199	PHÙNG ĐĂNG	KHOA		09/09/2004	7,0	7,5	5,0	7,0	6,8
10	T2200205	VĂN TRẦN ANH	KHOA		13/10/2004	5,5	5,0	3,5	7,5	5,4
11	T2200209	TRẦN CHÍ	KHUƠNG		29/02/2004	8,0	8,5	5,5	8,0	7,7
12	T2200214	BÙI TUẤN	KIỆT		06/10/2004	5,5	4,0	3,5	6,5	4,9
13	T2200215	HUỲNH TẤN	KIỆT		26/04/2004	7,5	5,5	4,0	7,5	6,2
14	T2200219	HỒ MỘNG	KIỆU	X	05/09/2004	4,5	5,0	5,0	7,0	5,3
15	T2200221	TRƯƠNG DUYÊN	KIM	X	14/07/2004	6,5	8,5	4,5	7,5	6,9
16	T2200228	NGUYỄN THỊ KIM	LÊN	X	19/06/2004	8,5	7,5	4,5	6,5	7,0
17	T2200236	TRẦN THỊ THÙY	LINH	X	30/04/2004	9,0	9,5	4,0	8,0	8,0
18	T2200238	LÊ PHƯỚC	LỘC		25/06/2004	6,5	6,5	4,5	7,0	6,2
19	T2200242	LÊ ĐẠI	LỢI		22/07/2004	3,5	7,0	4,5	6,5	5,4
20	T2200249	TRẦN GIA	LUẬT		23/04/2004	7,0	5,5	6,0	8,0	6,6
21	T2200252	LÊ TRỌNG	LỤC		16/11/2004	8,0	7,5	6,0	7,5	7,4
22	T2200253	VŨ VĂN	LƯỢNG		25/11/2004	7,0	7,5	4,5	7,5	6,8
23	T2200263	ĐẶNG TRÚC	MAI	X	17/10/2004	4,5	7,0	3,0	4,5	5,0
24	T2200264	TRƯƠNG QUANG	MÃN		16/05/2004	7,5	7,5	1,5	6,0	6,0
25	T2200273	TRẦN THỊ	MY	X	12/06/2004	7,5	9,5	3,0	8,0	7,3
26	T2200275	TRẦN THỊ ÁI	MY	X	16/01/2004	7,5	7,5	5,0	6,5	6,8
27	T2200278	CHAU VANH	NA		11/10/2003	8,5	6,5	3,0	8,0	6,7
28	T2200308	PHẠM HUỲNH KIM	NGỌC	X	28/01/2004	7,5	7,5	4,5	6,5	6,7
29	T2200329	HUỲNH THẢO	NHI	X	23/07/2004	4,5	5,5	3,5	5,0	4,7
30	T2200483	TRẦN THỊ KIỀU	TIÊN	X	13/05/2004	5,5	7,5	3,5	6,0	5,8
31	T2200491	TRẦN KIM	TIẾN	X	14/10/2004	5,5	9,0	3,0	5,0	6,0
32	T2200503	HỒ THÁI THIÊN	TOÀN		23/03/2004	3,5	6,0	4,5	5,0	4,8
33	T2200523	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRANG	X	08/08/2004	8,5	8,0	6,0	7,0	7,6
34	T2200544	TRẦN THANH	TUẤN		26/02/2004	7,5	7,5	3,0	5,0	6,1
35	T2200578	NGUYỄN THỊ	VY	X	08/04/2004	6,5	8,5	4,0	7,0	6,7
36	T2200611	NGUYỄN VĂN	TÙNG		14/01/2004	8,0	8,0	3,5	6,0	6,7



$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$

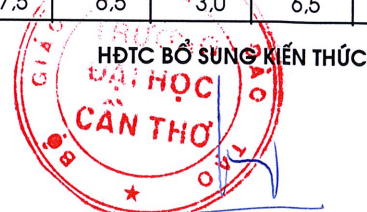
KẾT QUẢ ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THĂNG NĂM 2022

LỚP: DB2229A4

Trang: 1

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐTB
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2200069	CAO PHƯỚC	ĐIỂN		26/05/2004	8,0	6,5	5,0	6,0	6,6
2	T2200098	NGUYỄN HOÀNG	DUY		22/07/2004	6,5	5,5	2,0	5,0	5,0
3	T2200137	PHẠM PHƯỚC	HẬU		09/09/2004	3,0	3,5	4,0	6,0	4,0
4	T2200188	VÕ MINH	KHANG		27/06/2004	7,5	7,0	6,0	9,0	7,4
5	T2200190	NGUYỄN MINH	KHANG		22/12/2004	7,5	6,5	2,5	4,5	5,6
6	T2200193	TRẦN TUẤN	KHANH		11/03/2004	8,5	6,5	5,0	8,0	7,1
7	T2200280	NGUYỄN THÀNH	NAM		25/04/2004	5,0	7,0	2,5	5,0	5,1
8	T2200298	LÊ TUYẾT	NGHI	X	23/03/2004	9,5	7,5	6,0	7,5	7,8
9	T2200302	PHAN PHÚC	NGHI		20/08/2004	7,5	7,0	3,0	6,0	6,2
10	T2200306	DƯƠNG THÁI	NGHĨA		13/07/2004	6,5	6,5	3,5	7,0	6,0
11	T2200309	NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	05/09/2004	8,5	7,0	5,5	7,5	7,3
12	T2200313	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	X	15/08/2004	7,5	7,5	5,0	8,0	7,1
13	T2200317	NGUYỄN TUẤN	NHÃ		18/08/2004	4,5	6,5	3,5	7,5	5,5
14	T2200318	LÊ THANH	NHÃ	X	26/11/2004	5,5	7,0	3,0	9,0	6,2
15	T2200320	DƯƠNG MỸ	NHÂN	X	29/11/2004	6,0	8,5	3,0	5,5	6,1
16	T2200322	PHẠM MINH	NHÂN		30/06/2004	6,5	6,0	3,0	6,0	5,6
17	T2200324	LÊ HOÀNG	NHI		16/05/2004	10,0	8,5	6,5	9,0	8,7
18	T2200328	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	X	28/04/2004	6,5	7,0	6,5	8,5	7,1
19	T2200332	TRẦN TUYẾT	NHI	X	04/01/2004	8,5	7,5	4,0	6,5	6,9
20	T2200339	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHU	X	01/09/2004	7,0	7,5	4,5	6,0	6,5
21	T2200342	ĐẶNG MAI	NHU	X	21/03/2004	5,5	6,0	5,0	4,0	5,3
22	T2200346	PHẠM THỊ HẰNG	NI	X	15/11/2004	9,0	6,5	3,0	7,0	6,7
23	T2200347	DƯƠNG THỊ TIỂU	NI	X	24/01/2004	8,5	6,5	4,0	6,0	6,5
24	T2200354	NGUYỄN TẤN	PHÁT		13/05/2004	8,5	6,5	5,0	7,0	6,9
25	T2200357	NGUYỄN TẤN	PHÁT		06/12/2004	5,5	4,5	3,5	4,0	4,5
26	T2200358	PHAN HOÀNG	PHI		28/09/2004	9,5	6,0	5,0	7,0	7,1
27	T2200361	PHAN NGỌC	PHÚ		15/06/2004	9,5	6,5	6,5	8,5	7,8
28	T2200362	TRẦN VĂN	PHÚ		01/01/2003	2,0	3,0	2,0	5,0	2,9
29	T2200374	PHẠM TRUNG	QUÂN		08/03/2004	5,0	6,0	2,0	6,5	5,0
30	T2200375	TRẦN MINH	QUÂN		13/06/2004	10,0	7,0	5,5	8,5	7,9
31	T2200377	TRẦN MINH	QUANG		18/10/2004	8,5	6,5	5,5	7,0	7,0
32	T2200383	DƯƠNG THÀNH	QUÝ		05/01/2004	6,5	7,0	3,5	7,0	6,2
33	T2200481	PHAN VĂN	THỤY	X	07/01/2004	6,5	7,5	4,0	9,0	6,8
34	T2200515	HÀ THỊ THỤY	TRANG	X	28/11/2004	4,5	6,0	4,0	5,0	5,0
35	T2200542	LÝ LÂM	TRƯỜNG		23/07/2004	9,5	7,5	4,0	9,0	7,7
36	T2200543	NGÔ CHÍ	TUẤN		01/08/2004	4,5	9,0	3,0	6,5	6,0
37	T2200603	LÊ THỊ NHƯ	Ý	X	29/02/2004	9,5	9,0	3,5	6,0	7,5
38	T2200623	TRUNG	KIÊN		30/11/2004	7,5	6,5	3,0	6,5	6,1

$$ĐTB = ((Toán * 12) + (Văn * 12) + (Anh văn * 8) + (Tin học * 8))/40$$



Nguyễn Minh Trí